

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-PT

Ngày: 29 – 8 – 2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tấn**

**Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn**

**Bà Châu Minh Nguyệt**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh**

**Bạc Liêu.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà**

**Triệu Ngọc Nhi - Kiểm sát viên.**

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 74/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo Phạm Văn L do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại**

**Bạc Liêu.**

Nơi thường trú: ấp C, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị D; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 02 năm 2024 cho đến nay. (Có mặt)

Ngoài ra vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11 tháng 2023, bị cáo lên mạng xã hội Facebook lấy tên “Ngọc LI” giới tính “Nữ” và dùng một hình ảnh của một người phụ nữ đặt làm ảnh đại diện, sau đó tham gia vào nhóm hẹn hò kết bạn và làm quen với ông Võ Văn T.

Quá trình nhắn tin trò chuyện qua lại, bị cáo giới thiệu tên “Ngọc Lan” làm Bác sĩ tại Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Bạc Liêu, đã ly hôn chồng; sau nhiều lần nhắn tin nên nảy sinh tình cảm và muốn gặp mặt tìm hiểu.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13 tháng 02 năm 2024, ông T nhờ người chở ra nhà nghỉ F thuộc ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu để gặp bị cáo. Khi vào phòng nghỉ, bị cáo yêu cầu ông T cho quan hệ tình dục bằng miệng mới cho gặp “Ngọc LI” và ông T đồng ý.

Sau khi quan hệ xong, bị cáo nói dối với ông T cho bị cáo mượn xe và giấy đăng ký xe chạy về nhà chở “Ngọc LI” ra cho ông T gặp mặt, lúc này ông T đưa xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, biển số: 64K1-112.40; bị cáo tiếp tục viện lý do điện thoại của bị cáo hết pin nên yêu cầu ông T đưa điện thoại nhãn hiệu OPPO F7, bộ nhớ 64G để liên lạc với “N”.

Sau khi lấy được xe và tài sản, bị cáo điều khiển xe về ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu cất giấu.

Bị cáo còn khai nhận vào khoảng tháng 11 năm 2023 đã thực hiện hành vi như trên để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Phan Ngọc L2 tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.

Tại Kết luận giám định số 08/KL-HĐDGTS ngày 19 tháng 02 năm 2024 và số 14/KL-HĐDGTS ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận:

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: AIRBLADE, màu sơn: trắng - xám, số khung: 4612EY000567, số máy: JF46E2001216, biển số: 64K1-112.40; có giá trị 11.333.333đ;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, bộ nhớ 64G: có giá trị 1.333.333đ;

***Tổng giá trị tài sản: 12.666.666đ.***

01 điện thoại di động, hiệu SONY, màu trắng vàng, số máy 250815525, đã qua sử dụng: có giá trị 66.667đ;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng kem số IMEI 354391061365966, đã qua sử dụng: có giá trị 600.000đ;

***Tổng giá trị tài sản 666.667đ.***

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 09 (chín) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 16 tháng 7 năm 2024 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: khi bị cáo đầu thú, bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt của ông T nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là thiếu sót nên đề nghị cấp phúc thẩm bổ sung. Tuy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nhưng mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận và giữ nguyên kháng cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Bị cáo thừa nhận bị cáo có thủ đoạn gian dối, bằng việc đưa ra những thông tin không đúng sự thật để cho ông T và ông L2 tin là đúng sự thật, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, thực tế bị cáo đã chiếm đoạt xe và điện thoại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.666.666đ nên việc cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[3] Vào ngày 14 tháng 02 năm 2024 bị cáo đã đến Công an xã P, huyện P đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của ông T nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; đối với tình tiết bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 81 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm có nhận định, có xem xét nhưng khi quyết định thì lại không áp dụng. Vấn đề thiếu sót này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm và cấp phúc thẩm sẽ bổ sung áp dụng cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Tuy nhiên, với số tiền mà bị cáo chiếm đoạt, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thì việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, mà chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phạm Văn L.**

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn L** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; đoạn 3 khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn L 09 (chín) tháng tù.**

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2024.

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn L nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Tấn**